

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2024/HS-ST**
Ngày 17-4-3024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bình Trọng - Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Lê Minh Chiêu - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Ngọc Đ**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 14/8/2002 tại xã H, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Ngọc L1, sinh năm: 1974; Con bà: Lê Thị L2, sinh năm 1979; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2023, đến ngày 23/9/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu Hoàng Mạnh L, sinh ngày: 01/3/2013, nơi cư trú: Thôn Y, xã X, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1994, nơi cư trú: Thôn Y, xã X, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (là mẹ đẻ của cháu L). Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Bùi Kim Ch, sinh năm: 1961, nơi cư trú: Tổ 3, phường G, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Anh Bùi Duy K, sinh năm: 1994, nơi cư trú: Tổ 3, phường G, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3. Ông Lê Sỹ C, sinh năm: 1965, nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 19/9/2023, Trịnh Ngọc Đ điều khiển xe mô tô Honda Future màu đen bạc biển kiểm soát 36B1-016.69 đi từ xã Định Tân về nhà, trên đường đi Đ nảy sinh ý định trấn đường của học sinh để lấy tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi đi đến gần thôn Đồng Tình, xã H, huyện Yên Định, Đ gặp cháu Hoàng Mạnh L, sinh ngày 01/3/2013 ở thôn Y, xã X, huyện Yên Định đang đi học từ hướng xã X vào xã H ngược chiều với Đ, Đ điều khiển xe mô tô đi đến chỗ cháu L thì phát hiện trên cổ cháu L có đeo một sợi dây chuyền bạc. Lúc này, Đ dừng xe chặn đầu xe đạp của cháu L. Do thấy có người dân nên Đ không làm gì mà điều khiển xe mô tô đi vào một ngõ, chờ cho cháu L đi ra đoạn đường vắng người thì Đ quay xe lại đi song song với cháu L rồi vượt lên trên xe đạp của cháu L khoảng 50cm, chặn đầu xe đạp. Cháu L thấy vậy nên dừng xe lại, vì sợ nên cháu L la và khóc. Đ trợn mắt quát “im mồm”. Cháu L sợ nên không khóc nữa và đứng im. Đ dùng tay trái giật sợi dây chuyền trên cổ cháu L bỏ vào túi áo và điều khiển xe về nhà. Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên ngày 20/9/2023, Đ đã đến Công an huyện Yên Định đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGTS ngày 28/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định kết luận giá trị sợi dây chuyền bạc tại thời điểm bị chiếm đoạt là 215.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trịnh Ngọc Đ đã thành khẩn khai báo về hành vi cướp tài sản của mình.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 sợi dây chuyền bạc dạng dẹt, có các mắt xích và thanh bạc dẹt đan lại với nhau, trọng lượng là 4 chỉ 30 phân đã qua sử dụng.
- 01 chiếc xe mô tô Honda Future màu đen bạc gắn biển kiểm soát biển kiểm soát 36B1-016.69, số máy 35E-0466963, số khung Y-066934.
- 01 áo chống nắng bằng vải màu đen có mũ trùm đầu.
- 01 quần vải nỉ màu xám, có xọc đen từ cạp quần xuống ống quần, tại ống quần trên đùi mặt trước bên trái có in dòng chữ MEN 93.
- 01 mũ bảo hiểm thời trang, màu đen sọc trắng, bên trong vành mũ lưới chai có dòng chữ in NÓN THỂ THAO.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Trịnh Ngọc Đ đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 500.000 đồng, các bên đã thống nhất thỏa thuận xong phần bồi thường dân sự, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Trịnh Ngọc Đ.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSYĐ ngày 07/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố Trịnh Ngọc Đ về tội “Cướp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trịnh Ngọc Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc Đ phạm tội “Cướp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc Đ từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2023, không áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong. Về vật chứng: Đã xử lý xong. Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Đại diện bị hại không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đại diện bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Thông qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Ngọc Đ hoàn toàn thừa nhận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, nên vào khoảng 13 giờ ngày 19/9/2023, Trịnh Ngọc Đ điều khiển xe mô tô Honda Future màu đen bạc gắn biển kiểm soát 36B1-016.69 lưu thông trên đường tìm tài sản để chiếm đoạt, khi đi đến thôn Đồng Tình, xã H, huyện Yên Định, Đ gặp cháu Hoàng Mạnh L, sinh ngày 01/3/2013 ở thôn Y, xã X, huyện Yên Định đang đi học, Đ đã có hành vi chặn đầu xe đạp của cháu L và trợn tròn mắt, quát “im mồm”, đe dọa cháu L làm cho cháu L sợ hãi rồi dùng tay giật sợi dây chuyền bạc trên cổ cháu L. Tài sản bị cáo Đ chiếm đoạt có giá trị là 215.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi chặn đầu xe, đe dọa cháu L làm cho cháu L lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm

đoạt tài sản. Đây là hành vi khách quan của tội cướp tài sản quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã cướp tài sản của bị hại là cháu Hoàng Mạnh L (sinh ngày 01/3/2013), là người dưới 16 tuổi, nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm và quan hệ pháp luật xâm phạm: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ngoài ra bị cáo còn phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, gây ảnh hưởng đến tâm, sinh lý của trẻ vị thành niên. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được tặng bằng khen, nên xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để trừng trị, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường thiệt hại đầy đủ cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với sợi dây chuyền bạc: Sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại cho cháu Hoàng Mạnh L là đúng quy định.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Future màu đen bạc gắn biển kiểm soát biển kiểm soát 36B1-016.69, số máy 35E-0466963, số khung Y-066934: Quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe mô tô này là do Đ gặp và mua của một người lạ mặt tên Toàn ở tỉnh Yên Bái tại một quán game ở xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên với giá 2.000.000 đồng vào khoảng tháng 9/2023. Chiếc xe này có biển kiểm soát là 18P6-3341, thuộc quyền sở hữu của ông Bùi Kim Chung, sinh năm 1961, trú tại: Tổ 3, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội cho con trai Bùi Duy Khánh, sinh năm 1994 (cùng địa chỉ) mượn sử dụng. Anh Khánh sử dụng xe đi làm và bị mất trộm vào tháng 9/2023 tại khu vực Vinhomes Ocean Park 2 tại xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định có trách nhiệm bàn giao lại chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên thụ lý, giải quyết theo quy định.

Đối với chiếc biển kiểm soát 36B1-016.69 là của ông Lê Sỹ Cử, sinh năm 1965, trú tại thôn Hoạch Thôn, xã Định Tăng, huyện Yên Định, vào khoảng tháng 8/2023 trong quá trình lưu thông trên đường tại xã Định Tân ông Cử đã làm rơi, Đ nhặt được và lắp vào chiếc xe mô tô nêu trên. Ông Cử có nhu cầu nhận lại Biển kiểm soát xe nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Cử là đúng quy định.

Đối với 01 áo chống nắng bằng vải màu đen có mũ trùm đầu, 01 quần vải nỉ màu xám và 01 mũ bảo hiểm thời trang màu đen sọc trắng: Các tài sản này không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo có yêu cầu nhận lại nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định.

Như vậy toàn bộ vật chứng thu giữ, Cơ quan điều tra đã xử lý xong theo đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc Đ phạm tội “Cướp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc Đ 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/9/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Ngọc Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Dung